TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN S **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 86/2018/QĐST-HNGĐ	*S, ngày 17 tháng 5 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 81/2018/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2018, giữa:

- **Nguyên đơn:** Ông **Nguyễn Văn H** - Sinh năm: 1971. Trú tại: 865/2 đường N, tổ 6 phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng.

- **Bị đơn:** Bà **Trương Thị D** - Sinh năm: 1983. Trú tại: 865/2 đường N, tổ 6 phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông **Nguyễn Văn H** và bà **Trương Thị D** *(Do công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Văn H và bà Trương Thị D nên*

Giấy chứng nhận kết hôn số 129, quyển số 01 do Ủy ban nhân dân phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 17/9/2007 không còn giá trị pháp lý).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn H và bà Trương Thị D thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Ông Nguyễn Văn H và bà Trương Thị D thống nhất giao con chung Nguyễn Trương Quỳnh T- Sinh ngày: 27/11/2008 cho bà Trương Thị D trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, ông Nguyễn Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Khi cần thiết vì quyền, lợi ích của con chung các bên đều có quyền thay đổi người nuôi con chung hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Bên không nuôi con vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật, không ai được ngăn cản.

- Về quan hệ tài sản chung: Ông Nguyễn Văn H và bà Trương Thị D xác định tự giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Nguyễn Văn H và bà Trương Thị D xác định không có.

- Về án phí HNGĐST: 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) ông Nguyễn Văn H và bà Trương Thị D mỗi người phải chịu một nửa là 75.000 đồng, nhưng ông H tự nguyện chịu 150.000 đồng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận S, TP. Đà Nẵng theo biên lai thu số 8679 ngày 19/4/2018. Hoàn trả lại cho ông H 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điêu 6,7, và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận S;
- Chi cục THADS quận S;
- UBND phường A;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

NGUYỄN THỊ TRÂM